TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/11/2023
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **TỐNG VĂN TƯ**
2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **TRẦN THỊ KIM LUÔNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 489/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **TRẦN THỊ THÚY K,** sinh năm 1990 (Có mặt)
Địa chỉ: số 4, tổ 2, khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh **LÊ TẤN Đ,** sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: số 4, tổ 2, khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 15/9/2023 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy K trình bày:

Do quen biết nên chị và anh Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C. Sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hay tranh cãi. Khoảng tháng 2/2023, chị có nộp đơn ly hôn với anh Đ nhưng sau đó chị đã rút đơn lại và Tòa án nhân dân huyện C đã ra quyết định đình chỉ số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2023.

Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh Đ.

Con chung có hai cháu tên Lê Trần Phương T, sinh ngày 03/4/2011; Lê Trần Phương T, sinh ngày 03/4/2011, hiện đang sống với anh Đ. Chị đồng ý để anh Đ nuôi, chị xin miễn cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai, bị đơn anh Lê Tấn Đ trình bày:

Anh và chị K tiến đến kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do chị K nói hết thương

anh và anh không quan tâm. Anh chị sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay anh không đồng lý ly hôn do còn thương vợ con.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị K.

Nếu vợ chồng ly hôn thì anh nuôi hết hai cháu, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên, anh Đ có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Lê Tấn Đ có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy, cho chị K được ly hôn anh Đ là có cơ sở. Bởi lẽ, trước đây, chị K có xin ly hôn với anh Đ và đã rút đơn lại theo Quyết định đình chỉ số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện C mà anh Đ vẫn không thay đổi. Thêm vào đó, anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào thuyết phục để vợ chồng hàn gắn và bản thân chị K cũng khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, không muốn đoàn tụ. Từ đó, xác định cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Xét thấy, tiếp tục giao cháu Lê Trần Phương T, sinh ngày 03/4/2011; Lê Trần Phương Tr, sinh ngày 03/4/2011 cho anh Đ nuôi là có cơ sở. Bởi lẽ, hai cháu đã sống ổn định với anh Đ từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, chị K cũng đồng ý việc anh Đ nuôi hai cháu. Từ đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cũng như tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý, đời sống sinh hoạt, học tập của các cháu nên tiếp tục giữ nguyên hiện trạng việc nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không tranh chấp nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, 56, 57, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Thúy K. Cho chị Trần Thị Thúy K được ly hôn anh Lê Tấn Đ.

Về con chung: Tiếp tục giao hai cháu Lê Trần Phương T, sinh ngày 03/4/2011; Lê Trần Phương Tr, sinh ngày 03/4/2011 cho anh Đ nuôi. Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0012855 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tænh Tieàn Giang;*
- **TÒA**
- *VKSND huyeän Caùi Beø*;
- *Chi cuïc THADS huyeän Caùi Beø;*
- *UBND thị trấn C;*
- *Caùc ñöông söï;*
- *Löu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Hoàng Xuân Lam